TÒA ÁN NHÂN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **39**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Manh.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 154/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đậu Viết H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa N đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông Đậu Viết H chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/6/2001. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, ông H có dấu hiệu không chung thủy. Nay tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau nữa. Nguyện vọng của bà P có nguyện vọng ly hôn với ông Đậu Viết H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà P và ông H có ba con chung là cháu Đậu Hoàng L, sinh ngày 28/8/2001, cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017. Cháu Đậu Hoàng L, sinh ngày 28/8/2001 đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết. Nguyện vọng của bà P được nuôi dưỡng cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu ông Đậu Viết H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đậu Viết H trong quá trình tố tụng trình bày: Ông đồng ý với phần trình bày của bà Nguyễn Thị P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà P thì ông không đồng ý nên không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy H tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông ông Đậu Viết H.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị P, giao hai con chung Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu ông Đậu Viết H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với ông Đậu Viết H nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con

chung. Trong quá trình tố tụng ông Đậu Viết H có địa chỉ cư trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đậu Viết H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Đậu Viết H tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/6/2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị P và ông Đậu Viết H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Quá trình xác minh tại địa phương, bà Nguyễn Thị P và ông Đậu Viết H có nhiều mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là rất trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà P khởi kiện xin ly hôn với ông Đậu Viết H là chính đáng nên cần cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Đậu Viết H.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị P và ông Đậu Viết H có ba con chung là Đậu Hoàng L, sinh ngày 28/8/2001, cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017. Đối với cháu Đậu Hoàng L, sinh ngày 28/8/2001 đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với hai cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017 đang do bà Nguyễn Thị P đang trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu N được ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao hai cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu ông Đậu Việt H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT H:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Đậu Viết H

Về con chung: Giao hai cháu Đậu Hoàng N, sinh ngày 05/9/2006 và cháu Đậu Hoàng P1, sinh ngày 18/01/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu ông Đậu Viết H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014206 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKS huyện CưM’gar;*
- *Thi hành án dân sự CưM’gar;*
- *UBND thị trấn Quảng Phú;*
- *N đơn, bị đơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu